

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2021/HS-ST**
Ngày 21/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Quốc Dũng;**

2/ Bà **Nguyễn Hải Anh.**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2021 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Thanh T1, sinh năm 1975 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn T2 (chết) và bà Phạm Thị T3, sinh năm 1952; Vợ Lê Thu S (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Trương Đức T4**; sinh năm 1997;

Trú tại: ấp Đ2, xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang

(Anh T3 vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi liên quan: Bà **Nguyễn Hồng L**, sinh năm 1979;

Trú tại: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

(Bà L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng:

01/ Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

02/ Anh **Trương Trúng T5**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

03/ Chị **Tạ Thị Hồng L**, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 14/4/2021 Trương Thanh T1 sau khi uống rượu xong thì đi từ nhà của bà Nguyễn Hồng L ở ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang, để đi mua thuốc lá (T1 chung sống như vợ chồng với bà L). Khi T1 đi ngang nhà của ông Nguyễn Văn N cạnh bên nhà của bà L thì gặp Trương Đức T4 là con rể của bà L đang ngồi uống rượu cùng với ông N và một số người khác. T4 nói với T1 về nhà pha trà sẵn để một chút nữa T4 sẽ về nói chuyện với ông T1 về việc ông T1 nhắc về cha vợ đã chết của T4. Khoảng 15 phút sau, bà L và ông T1 kêu T4 đi về nhà để nói chuyện. T4 tức giận đập vỡ ly uống rượu và đi về nhà gặp T1 để nói chuyện thì cả hai xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Lúc này, sẵn đang cầm cây dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng gọt trái cây ăn nên T1 tức giận cầm dao đuổi theo T4. T4 bỏ chạy đến trước nhà của ông N thì bị vướng vào lưới làm hàng rào nên bị ngã sấp xuống đất. T4 bị ngã chưa kịp đứng dậy thì T1 đuổi theo đến nơi và dùng dao cầm trên tay phải đâm một nhát từ trên xuống trúng vào vùng lưng của T4 gây thương tích thì được bà Nguyễn Hồng L, ông Lê Văn Đ, Trương Trúng T5 can ngăn. Trương Đức T4 được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang đến ngày 23/4/2021 thì xuất viện. Trong quá trình điều tra, bị can Trương Thanh T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 250/TgT, ngày 03/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của anh Trương Đức T4 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo phần mềm vùng lưng trái và sẹo phẫu thuật dẫn lưu.
 - Tổn thương màng phổi trái và tổn thương nhu mô thùy dưới phổi trái, gây tràn dịch màng phổi trái đã được phẫu thuật dẫn lưu. Hiện tại còn tràn dịch màng phổi trái, đám mờ nhu mô thùy dưới phổi trái.
 - Gãy (đứt) bờ dưới xương sườn VIII bên trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 24% (hai mươi bốn phần trăm).
4. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn; Vật chứng (cây dao) gửi giám định gây được thương tích trên.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm: 01 cây dao, loại dao Thái Lan cán vàng, có chiều dài là 21,5cm, đó phần cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sắc bén một bề, mũi nhọn có chiều dài 11,5cm, nơi rộng nhất là 2cm đã được nhập kho vật chứng. Cây dao là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, thuộc sở hữu của bà Nguyễn Hồng L nhưng bà L có ý kiến không nhận lại và cây dao không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Trương Thanh T1 bồi thường tiền điều trị vết thương 8.000.000 đồng và ngày công lao động 2.700.000 đồng. Tổng cộng 10.700.000 đồng. Bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số: 74/CT- VKS-CT ngày 24/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trương Thanh T1 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Thanh T1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Thanh T1** từ 09 đến 12 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử, tịch thu tiêu hủy 01 cây dao, loại dao Thái Lan cán vàng, có chiều dài là 21,5cm, đó phần cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sắc bén một bề, mũi nhọn có chiều dài 11,5cm, nơi rộng nhất là 2cm đã được nhập kho vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 14/4/2021 sau khi uống rượu xong Trương Thanh T1 đi ngang nhà ông Nguyễn Văn N ngụ tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì gặp Trương Đức T4 đang ngồi uống rượu cùng với ông N và một số người khác. Khi thấy T1, anh T4 kêu T1 về nhà pha trà sẵn để một chút nữa T4 về nói chuyện. Một lúc sau, bà Nguyễn Hồng L và T1 kêu T4 đi về nhà để nói chuyện thì xảy ra cự cãi. Trong lúc cự cãi, T1 lấy dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng đuổi đâm T4. Thấy T1 cầm dao, T4 bỏ chạy đến trước nhà của ông N thì bị té ngã xuống đất, chưa kịp đứng dậy thì T1 liền chạy lại dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng lưng bên trái của T4 thì được mọi người can ngăn. Hậu quả làm cho sức khỏe anh T4 bị suy giảm do thương tích gây nên theo như kết quả giám định pháp y là 24%.

Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ... ; đ) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*”.

Như vậy, việc bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) để gây thương tích cho anh T4 làm cho sức khỏe anh T4 bị suy giảm đến 24% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn ở trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức nên biết rõ dao là hung khí vô cùng nguy hiểm vì nó rất sắc bén nên nếu sử dụng vào mục đích gây thương tích thì sẽ đe dọa trực tiếp đến sức khỏe cũng như tính mạng của người khác. Mặc dù biết trước được hậu quả xảy ra, thế nhưng trong lúc xảy ra cự cãi với anh T4, bị cáo liền lấy dao Thái Lan cán vàng rượt đuổi đâm anh T4 làm cho anh T4 bị suy giảm sức khỏe đến 24%. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như tinh thần của anh T4, gây mất an ninh tại địa phương nơi vụ án xảy ra nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho các trường hợp tương tự khác xảy ra.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện khắc phục xong hậu quả cho người bị hại, đồng thời người bị hại cũng làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo mức án vừa của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật để HĐXX xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo Trương Thanh T1 đã tự nguyện khắc phục xong số tiền 10.700.000 đồng cho người bị hại anh Trương Đức T4 và do anh T4 không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với cây dao Thái Lan cán vàng, có chiều dài là 21,5cm, đó phần cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sắc bén một bề, mũi nhọn có chiều dài 11,5cm, nơi rộng nhất là 2cm đã thu giữ trong vụ án. Trong quá trình điều tra xác minh được cây dao này là của bà Nguyễn Hồng L việc bị cáo dùng dao để gây thương tích cho anh T4 thì bà L không biết. Tại phiên tòa bà L vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra bà trình bày ý kiến là bà không nhận lại và do hiện tại cây dao không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy theo quy định là phù hợp.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh T1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Trương Thanh T1** 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử, tịch thu tiêu hủy 01 cây dao, loại dao Thái Lan cán vàng, có chiều dài là 21,5cm, đó phần cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sắc bén một bề, mũi nhọn có chiều dài 11,5cm, nơi rộng nhất là 2cm đã được nhập kho vật chứng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 53/QĐ-VKSCT ngày 24/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Trương Thanh T1 phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong